

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định số lượng và chế độ, chính sách đối với Phó trưởng
Công an xã, Công an viên ở xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT BXH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định số lượng và chế độ, chính sách đối với Phó trưởng Công an xã, Công an viên ở xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Phó trưởng Công an xã, Công an viên ở xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng với nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Phó trưởng Công an xã, Công an viên ở xã, thị trấn nơi chưa bố trí đủ số lượng Công an chính quy (sau đây gọi tắt là Phó trưởng Công an xã, Công an viên ở xã) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Đối tượng áp dụng: Phó trưởng Công an xã, Công an viên ở xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Số lượng

a) Xã loại 1, loại 2 được bố trí 02 Phó trưởng Công an xã.

b) Trụ sở hoặc nơi làm việc của Công an xã được bố trí không quá 03 Công an viên làm nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ hàng ngày.

3. Hệ số phụ cấp

Phó trưởng Công an xã và Công an viên ở xã được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng là 1,0 nhân với mức lương cơ sở.

4. Trợ cấp theo trình độ chuyên môn

Phó trưởng Công an xã và Công an viên ở xã đã tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và tốt nghiệp trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành: Luật, An ninh nhân dân, Cảnh sát nhân dân, Quản lý trật tự xã hội ở cơ sở, Văn thư lưu trữ và một số ngành có môn học liên quan đến lĩnh vực công an ngoài hưởng hệ số phụ cấp, hàng tháng được tính trợ cấp thêm mức hỗ trợ tương ứng với trình độ như sau:

- Người có trình độ đại học hỗ trợ hệ số 1,34 nhân với mức lương cơ sở.
- Người có trình độ cao đẳng hỗ trợ hệ số 1,1 nhân với mức lương cơ sở.
- Người có trình độ trung cấp hỗ trợ hệ số 0,86 nhân với mức lương cơ sở.

5. Chế độ trợ cấp nghỉ việc

Áp dụng chế độ nghỉ việc một lần đối với Phó trưởng Công an xã và Công an viên ở xã như sau:

a) Mức hỗ trợ: Mỗi năm công tác được hưởng số tiền bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng (gồm hệ số phụ cấp 1,0 và phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhân với mức lương cơ sở); trường hợp có số tháng lẻ dưới 03 tháng không tính; từ đủ 03 tháng trở lên đến dưới 07 tháng, tính bằng $\frac{1}{2}$ năm công tác; từ 07 tháng trở lên tính bằng 01 năm công tác.

Nếu thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên, nghỉ việc vì lý do chính đáng thì được hưởng trợ cấp 01 lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức phụ cấp hiện hưởng.

b) Điều kiện: Nghỉ việc vì lý do sức khỏe, lớn tuổi, điều kiện gia đình khó khăn, lý do khác và không bị kỷ luật.

c) Thời gian công tác được tính hỗ trợ và được cộng dồn là thời gian giữ các chức danh được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm; Phó trưởng Công an xã và Công an

viên ở xã (phải có Quyết định hoặc hợp đồng lao động kèm theo). Thời gian nào đã hưởng chính sách thì không được tính cộng dồn.

6. Chính sách bảo hiểm xã hội

Phó trưởng Công an xã và Công an viên ở xã không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, nếu có nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trên cơ sở hệ số phụ cấp 1,0 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Các quy định nêu trên được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- BCD Tây Nam Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Sở TT&TT);
- Lưu: TH, NC, HC.

